

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 217/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 1987

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 217/HĐBT NGÀY 14-11-1987
BAN HÀNH CÁC CHÍNH SÁCH ĐỔI MỚI KẾ HOẠCH HOÁ
VÀ HẠCH TOÁN KINH DOANH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
ĐỐI VỚI XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Nghị Quyết số 3-NQ/HNTU của hội nghị Ban Chấp Hành Trung ương Đảng lần thứ 3
khoá 6;*

Căn cứ Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp ngày 29 tháng 10 năm 1987;

*Để thực hiện một số bước đổi mới cơ chế quản lý sản xuất, kinh doanh của các đơn vị cơ sở
quốc doanh,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định của Hội đồng Bộ trưởng về đổi mới kế hoạch hoá và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với xí nghiệp quốc doanh. Các quy định này được áp dụng để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoá Nhà nước kể từ năm 1988.

Điều 2. - Bãi bỏ Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 về việc ban hành các bản quy định tạm thời về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở cũng như các văn bản kèm theo và thông tư hướng dẫn của các Bộ có liên quan đến Quyết định đó.

Điều 3. - Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan có liên quan theo quyền hạn và trách nhiệm của mình, ban hành các thông tư hướng dẫn áp dụng nội dung của Quyết định này.

Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban nhân dân các cấp, Liên hiệp các xí nghiệp và các đơn vị cơ sở quốc doanh thi hành Quyết định này.

Quyết định này cần ban hành ngay để kịp thời cụ thể hoá và triển khai nghị quyết lần thứ 3 của Ban chấp hành Trung ương; không cầu toàn, sau này có thể bổ sung hoặc sửa đổi những điểm cần thiết.

Điều 4. - Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ thường xuyên theo dõi,

đôn đốc thực hiện và lập báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý về kết quả thực hiện Quyết định này cũng như đề xuất những kiến nghị bổ sung gửi đến Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng và Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương để tổng hợp trình Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng xem xét.

QUY ĐỊNH
VỀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỔI MỚI KẾ HOẠCH HOÁ
VÀ HẠCH TOÁN KINH DOANH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
ĐỐI VỚI XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH.

(ban hành kèm theo Quyết định số 217-HĐBT ngày 14-11-1987 của

Hội đồng Bộ trưởng).

PHẦN THỨ I
KẾ HOẠCH HOÁ

Điều 1. - Mục tiêu và căn cứ xây dựng kế hoạch.

Kế hoạch của xí nghiệp quốc doanh nhằm mục tiêu sử dụng một cách hợp lý nhất toàn bộ giá trị tài sản Nhà nước giao cho tập thể lao động trong xí nghiệp trực tiếp quản lý để phát triển sản xuất, kinh doanh nâng cao năng xuất lao động, chất lượng sản phẩm, và hiệu quả kinh tế - xã hội tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá và dịch vụ cần thiết cho xã hội, tạo nguồn thu ngày càng lớn cho ngân sách quốc gia, và cải thiện từng bước đời sống công nhân, viên chức.

Xí nghiệp có quyền tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Căn cứ để xây dựng kế hoạch của xí nghiệp là phương hướng, chủ trương phát triển kinh tế-xã hội của Đảng, các chính sách, những định mức chuẩn của Nhà nước, quy hoạch của ngành,

các chỉ tiêu pháp lệnh hoặc đơn đặt hàng Nhà nước giao, các hợp đồng đã được ký kết, kết quả nghiên cứu nhu cầu thị trường, những thông tin, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, những kết quả liên kết kinh tế, những kết quả nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật, v.v...

Phương án kế hoạch của xí nghiệp do giám đốc chỉ đạo xây dựng, có sự tham gia của tập thể công nhân, viên chức và cuối cùng do đại hội công nhân, viên chức quyết định trên nguyên tắc bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ đối với Nhà nước và hợp đồng đã ký kết.

Điều 2. - Nội dung kế hoạch.

Kế hoạch của xí nghiệp bao gồm các bộ phận gắn bó chặt chẽ với nhau như kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bao gồm cả kế hoạch xuất nhập khẩu, kế hoạch vật tư-kỹ thuật, kế hoạch lao động và tiền lương; kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản; kế hoạch nghiên cứu ứng dụng và ứng dụng tiến độ khoa học kỹ thuật; kế hoạch tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm; kế hoạch lợi nhuận; kế hoạch tài chính và tín dụng; kế hoạch đời sống, văn hoá xã hội.

1. Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phản ánh toàn bộ quá trình sản xuất từ mọi nguồn cân đối vật tư, tiền vốn do xí nghiệp huy động được và toàn bộ hoạt động tiêu thụ sản phẩm cho tất cả các khách hàng của xí nghiệp kể cả xuất khẩu cũng như các hoạt động bảo hành, dịch vụ kỹ thuật đối với sản phẩm của xí nghiệp và tổ chức bán sản phẩm mẫu, phụ tùng thay thế, kể cả bán lẻ sản phẩm với số lượng nhỏ, sản phẩm chế thử, v.v...

Đối với những sản phẩm trọng yếu nằm trong danh mục do Nhà nước quy định, xí nghiệp xây dựng và thực hiện kế hoạch theo yêu cầu và khả năng cân đối vật tư, năng lượng và các điều kiện vật chất cơ bản khác. Nhà nước giao kế hoạch pháp lệnh cho xí nghiệp tương ứng với khả năng cân đối vật tư chủ yếu, năng lượng, phương tiện vận tải và chỉ cho xí nghiệp nguồn cung ứng và địa chỉ tiêu thụ số sản phẩm đó.

Để nghiên cứu ứng dụng, mở rộng dần hình thức đặt hàng của Nhà nước và đấu thầu thay dần cho kế hoạch pháp lệnh, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì cùng các ngành và địa phương tổ chức thí điểm hai hình thức này ở một số đơn vị, báo cáo tổng kết và đề ra phương án tích cực mở rộng thực hiện trong các năm sau trình Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng vào đầu quý IV năm 1988.

Danh mục sản phẩm trọng yếu sản xuất theo kế hoạch pháp lệnh hoặc đơn đặt hàng của Nhà nước do Nhà nước quyết định hàng năm theo hướng giảm dần số lượng sản phẩm trong danh

mục đó đến mức tối thiểu cần thiết.

- Xí nghiệp tìm mọi cách phát triển sản xuất mọi sản phẩm và dịch vụ nằm trong và ngoài danh mục do Nhà nước quy định theo khả năng tối đa của mình. Xí nghiệp phải đăng ký nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm, giá cả tiêu thụ với các cơ quan có thẩm quyền.

- Xí nghiệp có quyền mở rộng các hoạt động giao hoặc nhận gia công cho các đơn vị khác, tổ chức dịch vụ kỹ thuật, bảo hành, sửa chữa cho các sản phẩm của mình cũng như cung ứng linh kiện thay thế cho sản phẩm do xí nghiệp làm ra.

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản.

Trên cơ sở bảo đảm duy trì và mở rộng tổng giá trị tài sản được Nhà nước giao, xí nghiệp có quyền mua sắm, đổi mới máy móc, thiết bị, cải tạo, mở rộng nhà xưởng phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh: xử lý số tài sản không cần dùng đến bằng cách nhượng bán, trao đổi, cho thuê. Trường hợp cần bán tài sản cố định, xí nghiệp phải báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để xem xét. Sau 30 ngày, kể từ khi gửi báo cáo, nếu cơ quan cấp trên không có ý kiến, xí nghiệp được bán tài sản đó. Xí nghiệp đầu tư duy trì sản xuất, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm và mở rộng sản xuất bằng vốn tự có và vốn vay Ngân hàng, vay từ các nguồn khác nói tại điều 22, phần IV.

Cơ quan cấp trên trực tiếp của xí nghiệp có thể hỗ trợ xí nghiệp về cân đối bổ sung một phần vật tư, thiết bị hoặc tiền vốn điều từ các xí nghiệp khác, với điều kiện có sự thoả thuận và nhất trí về việc mua, bán, hoặc thuê, vay giữa xí nghiệp giao và xí nghiệp nhận số vật tư, thiết bị hoặc tiền vốn đó.

Đối với những công trình xây dựng cơ bản mới vượt khả năng vốn tự có và vốn vay, xí nghiệp có thể được Nhà nước hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách, khi xét thấy công trình đầu tư đó mang lại hiệu quả lớn.

3. Kế hoạch nghiên cứu ứng dụng và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Xí nghiệp xây dựng chương trình phát triển khoa học - kỹ thuật, lập kế hoạch nghiên cứu ứng dụng và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân, viên chức.

Kế hoạch nghiên cứu ứng dụng và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tập trung giải quyết các yêu cầu cấp bách là đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư, năng lượng sử dụng nguyên vật liệu thay thế, sử dụng nguyên vật liệu trong nước. Xí nghiệp quan

tâm đúng mức đến đổi mới mặt hàng và có biện pháp cải thiện điều kiện sản xuất nhằm nâng cao năng xuất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất và hạ giá thành sản phẩm.

Xí nghiệp tự thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học - kỹ thuật hoặc ký kết hợp đồng với các cơ sở sản xuất khác, các trường học hoặc các cơ quan nghiên cứu khác và cá nhân nhà khoa học và kỹ thuật để thực hiện.

Vốn để thực hiện kế hoạch nghiên cứu ứng dụng và ứng dụng tiến bộ, kỹ thuật được xí nghiệp xác lập từ các nguồn quỹ phát triển sản xuất của xí nghiệp, quỹ tài trợ của cấp trên xí nghiệp hoặc ngân sách Nhà nước (nếu có), vốn tín dụng Ngân hàng hoặc vốn vay từ các nguồn khác như nói tại phần IV về tài chính - kế toán.

Xí nghiệp được sử dụng phần lợi nhuận tăng thêm hay giá trị tiết kiệm được do ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đưa lại trong thời gian từ 1 đến 3 năm kể từ khi công trình phát huy tác dụng để bổ sung cho các quỹ của xí nghiệp và thưởng cho những tập thể và cá nhân đã đóng góp vào kết quả trên.

Tỷ lệ cụ thể cho từng quỹ do đại hội công nhân, viên chức cùng Giám đốc quy định. Thời gian được sử dụng hiệu quả này để bổ sung các quỹ của xí nghiệp do Bộ Tài chính quy định cụ thể đối với các loại khác nhau.

4. Kế hoạch đời sống và xã hội.

Xí nghiệp có kế hoạch cải thiện điều kiện ăn, ở, đi lại và bảo vệ sức khỏe của công nhân, viên chức trong xí nghiệp, thường xuyên mở rộng phúc lợi công cộng cho công nhân, viên chức. Xí nghiệp lập kế hoạch mở rộng các hình thức gia công cho công nhân, viên chức; tổ chức kinh tế gia đình nhằm góp phần tăng sản phẩm cho xí nghiệp và tăng thu nhập chính đáng cho công nhân, viên chức.

Xí nghiệp cùng công đoàn đề ra kế hoạch sử dụng hợp lý quỹ phúc lợi vào việc tu bổ và xây dựng thêm nhà ở, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, nhà ăn, nhà nghỉ và các công trình văn hoá của xí nghiệp.

5. Các kế hoạch vật tư kỹ thuật, lao động-tiền lương, giá thành, lợi nhuận, tài chính, tín dụng được xây dựng theo quy định tại các phần tương ứng nói dưới đây.

Điều 3.- Hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh đối với xí nghiệp công nghiệp quốc doanh.